

Bản án số: **46/2025/HSST**

Ngày: 18/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Thuý Hạnh;**
- Các hội thẩm nhân dân: - Bà Phan Thị Thuý Hà.
- Bà Nguyễn Thị Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: LQH; Sinh năm 2004; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện B, TP. H; Nơi tạm trú: Số 11 ngách 56 ngõ 43 đường C, phường C, quận B, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: LQN; Sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên mẹ: NTT; Sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 108 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 06/02/2025.

Bị cáo khởi tố tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty T. Địa chỉ: Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà TTH.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà ĐTN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/10/2024, chị ĐTN (SN 1983, HKTT: 158D Q, Đ, Hà Nội) đại diện Công ty T đến công an phường Đ, quận Bắc Từ Liêm tố giác LQH có hành vi chiếm đoạt tiền của siêu thị TOMITA (địa chỉ: L3 chung cư T, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội).

Chị N giao nộp 01 USB chứa video hình ảnh LQH lấy tiền tại siêu thị.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 26/3/2023, LQH ký “Hợp đồng dịch vụ cộng tác” với Công ty và được nhận vào làm ở vị trí thu N tại các siêu thị thuộc hệ thống của Công ty T. Ngày 04/5/2024, Hạ được điều chuyển về làm thu ngân tại siêu thị T tại địa chỉ L3, chung cư T, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và được phân công làm việc độc lập tại quầy thu ngân của siêu thị.

Nhiệm vụ của nhân viên thu ngân là lên đơn thanh toán của khách mua hàng trong phần mềm bán hàng. Mỗi khách hàng thanh toán, nhân viên thu ngân đều phải in hoá đơn đưa cho khách hàng vì khi in hoá đơn thì đơn thanh toán đó mới vào hệ thống thanh toán. Cuối ca làm việc nhân viên thu ngân sẽ thống kê số tiền bán được trong ca và bàn giao số tiền theo số liệu trên phần mềm bán hàng (đối với ca sáng). Ca chiều sẽ thống kê tiền của 2 ca để tại kết của siêu thị để sáng hôm sau nộp vào tài khoản ngân hàng.

Đầu tháng 6 năm 2024, Hạ mua 01 điện thoại Iphone 14 promax thanh toán dưới hình thức trả góp tại cửa hàng điện thoại địa chỉ tại số 53 đường X, D, C, Hà Nội. Do cần tiền trả góp tiền mua điện thoại, lại thấy việc quản lý tiền và các mặt hàng tươi sống (rau, củ, thịt, cá) của siêu thị có sự lỏng lẻo nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền bán hàng của siêu thị. Lợi dụng việc siêu thị phải tiêu hủy các mặt hàng tươi sống hết hạn bán hàng và chỉ kiểm kê các mặt hàng này 01 tháng/lần, cuối tháng 6 năm 2024, LQH thử thanh toán tiền mua hàng tươi sống với số tiền 300.000đồng nhưng không in phiếu thanh toán cho khách và xóa đơn thanh toán trên máy tính của siêu thị thì chiếm đoạt được số tiền 300.000đồng mà không bị siêu thị phát hiện. Sau đó, bằng thủ đoạn tương tự, H đã nhiều lần chiếm đoạt tiền bán hàng của siêu thị.

Khoảng giữa tháng 9/2024, chị ĐTN quan sát qua hệ thống camera giám sát của siêu thị phát hiện thấy H có biểu hiện lén lút lấy tiền thu của khách hàng. Đến ngày 01/10/2024, chị N lại phát hiện Hà có biểu hiện lén lút nên đã hỏi thì H thừa nhận nhiều lần lấy tiền của siêu thị bằng hình thức như trên với tổng số tiền khoảng 20 triệu và hứa sẽ trả lại tiền cho siêu thị nhưng không thực hiện nên ngày 03/10/2024, chị N đã đến Công an phường Đ tố giác hành vi của H. Chị N trình bày: Công ty chỉ xác định được 3 lần H lấy tiền của siêu thị như dữ liệu đã cung cấp cho cơ quan điều tra nhưng không xác định được số tiền từng lần H chiếm đoạt là bao nhiêu. Công ty không có tài liệu gì chứng minh số hàng hoá H đã lên đơn nhưng không in ra, không xác định được H chiếm đoạt tiền đối với hàng hoá nào đã bán ra. Phần mềm quản lý bán hàng của công ty không lưu thông tin về các đơn hàng đã xóa nên không khẳng định được số tiền cụ thể H đã chiếm đoạt của siêu thị.

Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, H khai nhận đã chiếm đoạt tổng số tiền khoảng 20.000.000đồng, lần nhiều tiền nhất là 2.200.000đồng gồm 4 tờ mệnh giá 500.000đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000đồng vào khoảng giữa tháng 8/2024. H chỉ nhớ đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của siêu thị vào các ngày sau:

- Ngày 08/9/2024: H lấy số tiền 1.000.000đồng gồm 2 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng.

- Ngày 22/9/2024: H lấy số tiền 1.200.000đồng gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000đồng từ 03 hoá đơn thanh toán.

- Ngày 29/9/2024: H lấy số tiền 1.000.000đồng gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đồng từ 03 hoá đơn thanh toán.
- Ngày 30/9/2024: H lấy số tiền 1.000.000đồng gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đồng từ 04 hoá đơn thanh toán.
- Ngày 01/10/2024: H lấy số tiền 1.000.000đồng gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đồng từ 03 hoá đơn thanh toán.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt của siêu thị, H sử dụng 4.800.000đồng để trả cho cửa hàng điện thoại (3 tháng, mỗi tháng 1.600.000đồng), còn lại sử dụng tiêu xài sinh hoạt hàng ngày hết.

Ngày 18/10/2024, LQH đã nộp lại cho Công ty T số tiền 20.000.000đồng đã chiếm đoạt. Công ty T có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với LQH.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSBLT ngày 18 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố LQH về tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã viện dẫn, bị cáo nhận thức về hành vi phạm pháp luật của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định của bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo LQH mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Không; Về hình phạt bổ sung: Không; Về vật chứng: Không; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo LQH khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Tại thời điểm phạm tội, LQH là nhân viên của Công ty T, được giao nhiệm vụ làm thu ngân tại siêu thị TOMITA có địa chỉ tại L3 chung cư The Link, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội từ ngày 04/5/2024. Bị cáo H có nhiệm vụ thu tiền của khách mua hàng, quản lý tiền mua hàng, sau đó nộp lại cho Công ty T vào cuối ca làm việc. Khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2024 đến 01/10/2024, bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao nhiều lần thu tiền của khách mua hàng nhưng không

in phiếu thanh toán mà xóa đơn trên hệ thống máy tính của siêu thị và chiếm đoạt của Công ty T tổng số tiền 20.000.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo LQH đã phạm tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được Công ty T giao để chiếm đoạt tiền mua hàng của khách, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4]. Đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sau khi xem xét tính chất, điều kiện phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy: Bị cáo LQH là thanh niên có sức khỏe, có trình độ văn hóa, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của tổ chức là pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy cần thiết áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Song khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo hiện nay bị cáo đang là sinh viên nên cần áp dụng tính nhân đạo của pháp luật để bị cáo được tiếp tục theo học, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung như đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị là thỏa đáng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6]. Về vật chứng: Không.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo LQH phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo LQH **24 (Hai mươi tư)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tòa tuyên án (Ngày 18/3/2025).

Giao bị cáo LQH cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo LQH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thuý Hạnh